

39

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Thanh Đạt
Ng H Phuc Mai Lan Le Tran Thi Hong

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125060117	Tổng Phúc Bình	An	06/12/2005	CCQ2506A		0.8			
2	2125060018	Đặng Thiên	Ấn	12/04/2007	CCQ2506A	1	6.5	7.5	7.1	Hy
3	2124260086	Lý Hoàng	Anh	06/08/2006	CCQ2433A	1	9.0	9.0	9.0	Hy
4	2125060032	Kim Cao	Bá	02/05/2006	CCQ2506A		0.8			
5	2125060024	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	18/05/2007	CCQ2506A		0.0			
6	2125060030	Nguyễn Ngọc	Bảo	23/07/2007	CCQ2506A	1	7.3	5.0	5.9	
7	2125060058	Nguyễn Văn	Chức	15/05/2002	CCQ2506B	1	6.5	8.5	7.7	
8	2125060113	Trần Hữu	Đan	08/12/2004	CCQ2506A	1	5.8	5.0	5.3	
9	2125060122	Trần Công	Danh	15/05/2007	CCQ2506B		0.0			
10	2125060016	Phạm Thành	Đạt	10/04/2006	CCQ2506A	1	5.5	1.8	3.3	
11	2125060053	Nguyễn Khánh	Dương	17/01/2004	CCQ2506B	1	6.3	6.0	6.1	
12	2125060004	Nguyễn Trường	Giang	14/03/1996	CCQ2506A	1	7.3	10	8.9	
13	2125060021	Phạm Đỗ Hùng	Giang	25/08/2004	CCQ2506A	1	4.3	7.0	5.9	
14	2125060015	Nguyễn Công	Hậu	01/12/2007	CCQ2506A	1	5.8	8.8	7.6	
15	2125060120	Nguyễn Văn	Hậu	10/03/2007	CCQ2506B		0.0			
16	2125060010	Đặng Quốc	Hiếu	11/10/2007	CCQ2506A	1	7.3	10	8.9	
17	2125060014	Thạch Hoàng Trung	Hiếu	02/12/2007	CCQ2506A		0.0			
18	2125060026	Đoàn Văn	Hồ	24/06/2006	CCQ2506A	1	5.5	5.0	5.2	
19	2125060038	Dương Huỳnh Sang	Hoài	08/01/2007	CCQ2506B	1	7.0	5.0	5.8	
20	2125060009	Nguyễn Thái	Hoàng	23/10/2006	CCQ2506A	1	6.3	7.3	6.9	
21	2125060012	Trần Nguyễn Huy	Hoàng	02/01/2007	CCQ2506A		0.0			
22	2125060006	Vũ Quốc	Hùng	05/10/2007	CCQ2506A	1	6.0	3.5	4.5	
23	2125060007	Nguyễn Ngọc	Hưng	23/05/2007	CCQ2506A	1	5.8	6.3	6.1	
24	2125060047	Nguyễn Hữu	Huy	22/01/2007	CCQ2506B	1	8.0	9.0	8.6	
25	2125060068	Nguyễn Ngọc	Huy	09/04/2007	CCQ2506B	1	6.8	3.8	5.0	
26	2125060003	Phạm Khánh	Huy	03/09/2007	CCQ2506A	1	6.0	6.8	6.5	
27	2125060070	Nguyễn Hữu	Khánh	28/06/2006	CCQ2506B	1	6.0	4.3	5.0	
28	2125060055	Nguyễn Văn	Khánh	15/02/2007	CCQ2506B	1	6.8	6.5	6.6	
29	2124060045	Huỳnh Viễn	Khoa	23/09/2004	CCQ2406B	1	7.0	9.5	8.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125060064	Trần Ngọc Đăng	Khoa	27/10/2007	CCQ2506B	1	Khoa	5.3	0,5	2,4	
31	2125060050	Ngô Văn	Kiên	18/02/2005	CCQ2506B	1	Kiên	6.8	8,0	7,5	
32	2125060065	Huỳnh Tuấn	Kiệt	18/11/2007	CCQ2506B	1	Kiệt	7.5	8,8	8,3	
33	2125060135	Nguyễn Hoàng	Kiệt	20/09/2007	CCQ2506A	1	Uy	6.0	3,5	4,5	
34	2125060037	Nguyễn Tuấn	Kiệt	19/05/2006	CCQ2506A	1	Uy	6.8	9,0	8,1	
35	2125060051	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24/05/2007	CCQ2506B			0.0			
36	2125060039	Nguyễn Văn	Kiệt	10/10/2007	CCQ2506B	1	Kiệt	5.4	00	2,2	
37	2125060034	Lê Hoàng	Liêm	08/01/2007	CCQ2506A	1	Liêm	6.0	7,5	6,9	

40

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 50

Số tờ giấy thi: 30

Chức vụ: Cán bộ coi thi 1
Cán bộ coi thi 2
G.Viên chấm thi 1
G.Viên chấm thi 2
Trần Tê Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125060025	Nguyễn Hoài Long	25/11/2007	CCQ2506A	1	Long	7.5	6.5	6.9	
2	2125060040	Nguyễn Cao Nguyên	10/04/2007	CCQ2506B	1	Nguyên	8.3	7	7.5	
3	2125060019	Nguyễn Trọng Nhân	23/11/2007	CCQ2506A	1	Nhân	6.5	6.5	6.5	
4	2125060063	Nguyễn Trung Nhân	22/12/2007	CCQ2506B	1	Nhân	7.5	9.0	8.4	
5	2125060023	Phạm Trần Phán	22/10/2007	CCQ2506A	1	Phạm	6.8	9.5	8.4	
6	2125060118	Huỳnh Tấn Phát	21/05/2007	CCQ2506B	1	Phát	5.3	3.5	4.2	
7	2125060041	Nguy Tường Phát	24/04/2007	CCQ2506B	1	Phát	5.3	5.5	5.4	
8	2125060054	Nguyễn Văn Phát	24/01/2007	CCQ2506B	1	Phát	6.5	6.5	6.5	
9	2125060062	Võ Đoàn Thành Phát	03/11/2007	CCQ2506B	1	Phát	6.3	5.0	5.5	
10	2125060056	Nguyễn Anh Phê	07/12/2006	CCQ2506B	1	Phê	4.9	8.5	7.1	
11	2125060036	Hoàng Thái Phong	10/01/2007	CCQ2506A	1	Phong	6.5	2.5	4.1	
12	2125060028	Lê Nguyễn Hoàng Phong	19/01/2007	CCQ2506A			0.0			
13	2122050118	Lê Tuấn Phong	02/08/2004	CCQ2205A	1	Phong	5.5	7.0	6.4	
14	2125060027	Trương Tài Phú	22/04/2007	CCQ2506A			0.0			
15	2125060119	Ngô Quyền	26/12/2007	CCQ2506B	1	Quyên	8.0	2.5	4.7	
16	2125060042	Nguyễn Đường Ngọc Sang	01/12/2007	CCQ2506B	1	Sang	7.8	5.0	6.1	
17	2125060052	Nguyễn Trường Sang	14/05/2007	CCQ2506B	1	Sang	6.0	0.5	2.5	
18	2125060033	Trần Văn Sang	18/06/2007	CCQ2506A	1	Sang	6.0	5.3	5.6	
19	2125060002	Nguyễn Hữu Tấn Tài	23/11/2005	CCQ2506A			3.0			
20	2125060116	Nguyễn Tấn Tài	21/06/2007	CCQ2506A	1	Tài	6.5	8.3	7.6	
21	2125060114	Trần Thanh Tài	08/12/2004	CCQ2506A	1	Tài	5.8	9.5	8.0	
22	2125060008	Trần Văn Chi Tâm	31/08/2007	CCQ2506A	1	Tâm	5.8	9.0	7.7	
23	2125060057	Nguyễn Duy Thái	22/10/2007	CCQ2506B			0.0			
24	2125060061	Đoàn Đức Thắng	21/10/2007	CCQ2506B	1	Thắng	5.5	4.0	4.6	
25	2125060072	Nguyễn Hữu Tấn Thành	16/04/2007	CCQ2506B			0.0			
26	2125060067	Đặng Trường Thọ	08/12/2007	CCQ2506B	1	Thọ	5.8	5.8	5.8	
27	2125060066	Nguyễn Minh Thoã	09/04/2007	CCQ2506B	1	Thoã	6.8	3	4.5	
28	2125060044	Bùi Minh Thuận	14/11/2007	CCQ2506B	1	Thuận	5.8	3.5	4.4	
29	2125060022	Phạm Trung Thuận	18/02/2007	CCQ2506A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Thuận	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125060001	Phan Hùng	Thuận	30/08/2007	CCQ2506A	1	Mu	4.8	6,5	5,8	
31	2125060121	Dặng Lâm	Thủy	01/01/2007	CCQ2506B			0.0			
32	2125060045	Lê Minh	Tinh	26/11/2007	CCQ2506B	1	Do	6.8	6,5	6,6	
33	2125060031	Nguyễn Bảo	Toàn	10/09/2007	CCQ2506A	1	Tran	6.0	5,5	5,7	
34	2125060049	Nguyễn Minh	Tri	25/01/2007	CCQ2506B	1	Ng	6.8	5,0	5,7	
35	2125060048	Nguyễn Thành	Trung	19/10/2007	CCQ2506B	1	Thung	6.3	3,5	4,6	
36	2125060071	Lư Quốc	Vinh	10/07/2007	CCQ2506B	1	Quoc	6.5	3,5	4,6	
37	2125060069	Nguyễn Thế	Vinh	19/11/2007	CCQ2506B	1	Vinh.	8.0	2	4,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804004)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 20.

Số bài thi: ...20.

Số tờ giấy thi: ...20.

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
✓ 1	2125060108	Nguyễn Trường An	13/08/2007	CCQ2506C			0.0			
✓ 2	2125330001	Nguyễn Gia Ân	25/01/2006	CCQ2533A			0.0			
3	2125060084	Tạ Quốc Anh	02/02/2007	CCQ2506C	1	<i>AS</i>	6.0	4.5	5.1	
✓ 4	2122050070	Thiên Đại Anh	11/08/2004	CCQ2205C			0.0			
✓ 5	2125060100	Nguyễn Bảo Thanh	18/07/2007	CCQ2506C			0.0			
✓ 6	2125060136	Nguyễn Quốc Bình	04/06/2007	CCQ2506D			0.0			
✓ 7	2125060111	Huỳnh Tấn Công	11/09/2005	CCQ2506C			0.0			
✓ 8	2125060098	Trương Chí Công	19/05/2007	CCQ2506C			0.0			
✓ 9	2125060123	Đinh Minh Đạt	30/07/2007	CCQ2506D			0.0			
10	2124150025	Võ Duy Đạt	06/06/2006	CCQ2415A	1	<i>Duy</i>	6.0	5.3	5.6	
11	2125060081	Trần Quốc Đình	24/02/2007	CCQ2506C	1	<i>Đ</i>	5.3	5.0	5.1	
12	2125060102	Hà Chánh Đông	23/08/2007	CCQ2506C	1	<i>Đông</i>	5.1	0.5	2.3	
✓ 13	2125060097	Lê Thành Đông	02/11/2007	CCQ2506C			0.0			
14	2125060079	Phạm Nguyễn Duy Dũng	21/07/2007	CCQ2506C	1	<i>Dũng</i>	5.3	3.0	3.9	
✓ 15	2125330014	Nguyễn Hoàng Ngọc Duy	27/04/2007	CCQ2533A			0.0			
16	2125060139	Vũ Hải Duy	26/01/2007	CCQ2506D	1	<i>Duy</i>	6.0	5.5	5.7	
✓ 17	2125330089	Bùi Vũ Hải	23/06/2007	CCQ2533C			0.0			
18	2125060124	Lê Minh Hào	02/06/2006	CCQ2506D	1	<i>Hào</i>	7.0	6.3	6.6	
19	2125060149	Trần Thế Hào	19/11/2007	CCQ2506D	1	<i>H</i>	6.3	9.5	8.2	
20	2125060129	Trương Phúc Hậu	11/06/2007	CCQ2506D	1	<i>Phúc</i>	5.3	7.0	6.3	
21	2125060085	Võ Lê Minh Hiếu	13/09/2007	CCQ2506C	1	<i>H</i>	7.0	2.5	4.3	
22	2124150053	Võ Trung Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B	1	<i>H</i>	5.5	4.8	5.1	
23	2125060104	Lê Công Hội	12/01/2007	CCQ2506C	1	<i>H</i>	5.5	3.8	4.5	
✓ 24	2125060094	Hoàng Phi Hùng	30/12/2007	CCQ2506C			0.0			
✓ 25	2125060080	Phạm Quốc Hùng	01/06/2003	CCQ2506C			0.0			
26	2124150056	Lê Đình Khánh Hưng	04/09/2006	CCQ2415B	1	<i>Hưng</i>	5.5	7.8	6.9	6.9 A
27	2125330005	Lưu Duy Hưng	14/01/2007	CCQ2533A	1	<i>Phúc</i>	7.0	1.5	3.7	
28	2125060088	Ngô Quốc Hưng	26/02/2007	CCQ2506C	1	<i>H</i>	8.0	9.5	8.9	
✓ 29	2125060146	Huỳnh Lâm Gia Huy	22/10/2007	CCQ2506D			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804004)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 20

Số bài thi:2.0.

Số tờ giấy thi: 2.0

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330020	Nguyễn Tuấn	Khanh	12/04/2007	CCQ2533A	1	7.8	33	51	
31	2125060096	Phạm Quốc	Khánh	22/07/2007	CCQ2506C	1	7.0	45	55	
32	2125060127	Trần Bảo	Khánh	09/03/2007	CCQ2506D		5.8			
33	2124150015	Châu Gia	Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A	1	5.8	83	73	
34	2125060110	Nguyễn Đức Tấn	Lộc	08/03/2007	CCQ2506C	1	7.3	35	50	
35	2124330022	Lê Quốc	Long	03/01/2006	CCQ2433A	1	5.3	05	24	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804004)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330009	Phạm Minh Luân	27/10/2007	CCQ2533A			6.9			
2	2124150045	Phạm Tấn Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B	1	Mạnh	5.0	3,5	41	
3	2125060148	Lê Thành Nghĩa	17/06/2007	CCQ2506D			0.0			
4	2125060126	Lê Trọng Nghĩa	01/08/2007	CCQ2506C			0.0			
5	2125060099	Nguyễn Văn Nhân	04/07/2007	CCQ2506C	1	Nhân	5.8	3,0	41	
6	2125060131	Hoàng Minh Nhật	22/11/2006	CCQ2506D	1	Nhật	6.5	4,0	5,0	
7	2125060133	Lê Tấn Nhựt	01/12/2007	CCQ2506D			0.0			
8	2124150061	Nguyễn Jên Ni	23/10/2006	CCQ2415B	1	Ni	7.0	1,8	3,9	
9	2125060073	Lê Trung Bảo Phong	15/03/2007	CCQ2506C	1	Phong	6.8	3,0	4,5	
10	2124150044	Nguyễn Thanh Phong	24/02/2006	CCQ2415B	1	Phong	4.9	4	4,4	
11	2124150092	Phạm Ngọc Phong	23/11/2006	CCQ2415B			0.0			
12	2125060091	Lê Minh Phú	07/07/2007	CCQ2506C	1	Phú	7.0	0,8	3,3	
13	2125060075	Nguyễn Văn Phú	18/08/2007	CCQ2506C	1	Phú	6.4	3,5	8,3	
14	2124150043	Nguyễn Trần Thiên Phước	02/01/2006	CCQ2415B	1	Phước	5.4	3,0	7,6	
15	2125060103	Bùi Đức Phương	01/01/2006	CCQ2506C			4.9			
16	2125060147	Nguyễn Minh Phương	23/01/2007	CCQ2506D			0.0			
17	2125060142	Đoàn Thanh Quang	06/10/2007	CCQ2506D	1	Quang	6.3	5,5	5,8	
18	2125060078	Lê Văn Quốc	08/02/2007	CCQ2506C	1	Quốc	7.3	5,5	6,2	
19	2125060082	Dương Ngọc Quyết	29/04/2007	CCQ2506C	1	Quyết	6.0	7,3	6,8	
20	2125060138	Hồ Huỳnh Nhất Sinh	23/05/2007	CCQ2506D	1	Sinh	7.0	3,5	8,5	
21	2125060089	Đoàn Thế Sơn	27/04/2000	CCQ2506C			0.0			
22	2125060109	Nông Đức Tài	19/05/2007	CCQ2506C	1	Tài	6.5	3,0	4,4	
23	2125060141	Phan Lê Công Tâm	20/01/2007	CCQ2506D	1	Tâm	7.8	8,0	7,9	
24	2125060095	Phạm Nguyễn Nhật Tân	29/08/2007	CCQ2506C	1	Tân	6.5	2,8	4,3	
25	2125060093	Nguyễn Vũ Tấn	31/08/2007	CCQ2506C	1	Tấn	4.8	3,5	4,0	
26	2125060090	Trần Minh Tây	19/08/2007	CCQ2506C	1	Tây	6.0	6,5	6,3	
27	2125060074	Nguyễn Minh Thuận	20/10/2005	CCQ2506C	1	Thuận	5.9	4,5	5,1	
28	2125060106	Phan Huỳnh Công Tiến	28/03/2007	CCQ2506C			5.3			
29	2125060086	Huỳnh Thanh Trường	22/04/2007	CCQ2506C	1	Trường	6.3	4,5	5,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804004)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

ly Thu Quoc
ly N. N Thao
Mai Van Hoang
Kien Ha Hoang

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trạng	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125060130	Nguyễn Vinh	Trường	28/08/2007	CCQ2506D	1	ly Thu	6.0	43	510	
31	2125060132	Phạm Trọng	Trường	25/10/2007	CCQ2506D	1	Quoc	7.0	38	511	
32	2125060105	Lê Đức Anh	Tuần	08/11/2007	CCQ2506C	1	Tuon	5.1	210	32	
33	2125060140	Võ Quốc	Tuần	13/08/2007	CCQ2506D			5.3			
34	2125060137	Lê Quốc	Tùng	17/06/2007	CCQ2506D	1	Tuon	6.1	65	63	
35	2125060087	Phan Minh	Việt	11/06/2007	CCQ2506C	1	Viet	5.0	215	315	
36	2125060092	Đoàn Ngọc	Vũ	27/11/2007	CCQ2506C	1	vu	6.1	710	616	